

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2018/DS-PT
Ngày: 23-5-2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Thu Thúy

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLPT-DS ngày 24/4/2018 về tranh chấp: “Hợp đồng dịch vụ”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 375/2016/QĐ-PT ngày 14/10/2016 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vũ Đình T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số A, L, phường N, thành phố M, Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm: 1955 (Theo Văn bản ủy quyền số 00025320, quyền số 01/2017TP/CC-SCC/GĐGD ngày 08/9/2017) (có mặt);

Địa chỉ: số B, C khu phố H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: **Phạm Thị S**, sinh năm: 1962 - Chức vụ: Giám đốc. (có mặt)

Địa chỉ: số S, tổ M, ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm: 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số T, T, phường H, Tp. M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm, bà Huỳnh Thị N – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Đình T trình bày:

Ông Vũ Đình T nhận thi công quán cà phê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D tại ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do bà Phạm Thị S làm giám đốc, chỉ thỏa thuận miệng không làm hợp đồng.

Quá trình thi công bà S có trả tiền nhưng không đầy đủ, đến ngày 19/6/2015 ông T, bà S tổng kết hai bên thống nhất bà S còn thiếu ông T số tiền là 146.004.000 đồng nhưng bà S không có ký tên, bà S hứa trả tiền lãi 1.700.000 đồng/tháng đối với số tiền trên. Sau đó, bà S có trả cho ông T được nhiều lần lãi, vốn, cụ thể như sau:

- Ngày 20/7/2015, trả lãi 1.700.000 đồng.
- Ngày 09/8/2015, trả lãi 1.400.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền vốn.
- Ngày 21/10/2015, trả 3.000.000 đồng.
- Ngày 07/01/2016, trả 2.000.000 đồng
- Ngày 19/6/2016, bà S làm cam kết sẽ tiếp tục trả 3.000.000 đồng/tháng và hứa khi nào sang quán được sẽ trả hết cho ông T.
- Ngày 17/7/2016, trả 3.000.000 đồng.
- Ngày 22/10/2016, trả 1.500.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay.

Tổng số bà S đã trả được 07 lần từ 20/7/2015 đến 22/10/2016 số tiền 15.600.000 đồng, bà S còn thiếu ông T 130.404.000 đồng. Nay bà N đại diện ủy quyền của ông T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D do bà Phạm Thị S làm Giám đốc phải trả cho ông T số tiền 130.404.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S trình bày:

Bà và ông Vũ Đình T có hợp đồng miệng thi công công trình quán cà phê D (hiện nay đã tạm ngưng hoạt động) tại ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh

Tiền Giang. Ông T có mặt trước ngày 01/01/2015 vài ngày để giám sát công trình với bà. Hết ngày 27/12/2014 âm lịch thợ nghỉ Tết, ngày 28/12/2014 âm lịch ông T cùng bà kết sổ; mừng 06/01/2015 âm lịch bắt đầu lại; tháng 3/2015 ông T đã hoàn tất và bàn giao công trình cho bà.

Quá trình thi công, mỗi tuần bà trả cho ông T 10.000.000 đồng để thanh toán tiền công thợ; tiền vật tư tự bà trả, nếu ông T mua thì đưa hóa đơn cho bà để thanh toán lại. Thời gian đầu khi trả tiền cho ông T, bà có ghi sổ và yêu cầu ông T ký tên nhưng sau này thì không làm sổ hay biên nhận gì. Tại các phần như sau:

- Phần điện số tiền 24.800.000 đồng.
- Phần nhôm kiếng số tiền 60.000.000 đồng.
- Phần công thợ khu vực cà phê số tiền 89.000.000 đồng.
- Phần bực gỗ thông ghép số tiền 34.700.000 đồng.
- Phần phong số tiền 89.324.000 đồng.
- Phần sơn nước số tiền 24.930.000 đồng.
- Phần xích đu, quạt gió số tiền 15.800.000 đồng.
- Phần tổng kết số tiền 227.054.000 đồng.
- Phần tổng cộng số tiền ngày 27/5/2015.

Các chữ ký đều do bà ký, lý do ông T yêu cầu bà ký tên để xác nhận nợ.

Ngày 19/6/2015, bà và ông T kết lại số tiền còn nợ là 146.004.000 đồng nhưng bà không có ký tên vào sổ của ông T. Bà và ông T có tranh cãi về số tiền nhưng bà đồng ý kết nợ. Trước khi kết nợ, khi bà hỏi ông T số tiền này là tiền gì thì ông T chỉ trả lời chung chung.

Từ ngày 19/6/2015 đến cuối năm 2016 (bà không nhớ ngày tháng cụ thể) bà có trả tiền cho ông T nhiều lần nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu, khi trả tiền có lúc bà có ký tên vào sổ của ông T, có lúc bà không ký tên. Bà có ký tên trả tiền vào các ngày 15/6/2015, 09/8/2015, 15/7/2016, 17/7/2016; các ngày còn lại là 19/6/2015, 20/7/2015, 21/10/2015, 07/01/2016, 22/10/2016 bà không có ký tên. Riêng ngày 09/8/2015 bà chỉ ký và ghi họ tên nhưng không ghi nội dung. Sau ngày viết biên nhận, bà có gặp ông T và ông T nói cho bà số tiền này là tiền một cộng một lên để trường hợp khi thi công có người bị tai nạn hoặc máy móc bị hư thì sẽ dùng tiền này để chi trả hoặc sửa chữa. Vào khoảng đầu tháng 07/2017, ông T có hăm dọa nếu bà không trả tiền sẽ không để cho bà yên nên bà không trả tiền nữa. Nay ông T yêu cầu bà trả số tiền 130.404.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, bà không đồng ý vì đây là tiền của bà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hùng V trình bày: Ông là người đứng tên quyền sử dụng đất đối với phần đất tại ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Phần đất này ông cho bà Phạm Thị S thuê để đầu tư kinh doanh quán cà phê từ tháng 4/2015. Việc cho thuê phần đất có

công chứng vào tháng 4/2015. Do bà S kinh doanh không hiệu quả nên đã trả lại mặt bằng cho ông. Việc bà Phạm Thị S thuê ông Vũ Đình T thi công công trình như thế nào ông không rõ. Đối với yêu cầu của ông T, ông nghĩ bà S cần giải quyết hỗ trợ cho ông T trên cơ sở thương lượng thống nhất giữa hai bên và ông xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đình T.

1/ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S phải trả cho ông Vũ Đình T số tiền 130.404.000 đồng. Thời gian thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Vũ Đình T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S phải chịu 6.520.200 đồng.

Hoàn lại cho ông Vũ Đình T 3.313.000 đồng tiền tạm ứng án phí các ông bà đã nộp theo biên lai thu số 32428 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

* Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 29/01/2018, bị đơn Phạm Thị S có đơn kháng cáo yêu cầu được trả cho nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng làm nhiều lần, do hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả một lần.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D - Đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 130.404.000 đồng. Bà N đại diện ủy quyền cho ông T không đồng ý, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Án sơ thẩm nhận định và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo xin trả dần kéo dài thời gian trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Đồng thời, không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ, nghe các đương sự trình bày trước tòa, và quan điểm của Kiểm sát viên, qua kết quả tranh tụng tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hùng V xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt đối với ông V.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị S. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà S thừa nhận giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D do bà Phạm Thị S làm Giám đốc có thỏa thuận miệng với ông Vũ Đình T về việc thi công công trình quán cà phê và còn nợ ông T số tiền 130.404.000 đồng. Bà S cho rằng số tiền trên là do quá trình thi công ông T đã kê lên một thành một. Bà Huỳnh Thị N – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Đình T không thừa nhận. Bà S không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Án sơ thẩm đã xử: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S phải trả cho ông Vũ Đình T số tiền 130.404.000 đồng, là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S thừa nhận còn nợ ông T số tiền 130.404.000 đồng, bà S đồng ý trả nhưng xin được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền nợ, vì hoàn cảnh kinh tế hiện nay gặp khó khăn. Bà Huỳnh Thị N không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bà S. Xét thấy, việc bà S yêu cầu xin trả nợ dần, nhằm kéo dài thời gian trả nợ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà S không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị S là đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 06/2018/DS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M.

- **Phản tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đình T.

1/ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D - Đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đình T số tiền 130.404.000 đồng. Thời gian thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Vũ Đình T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D - Đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ du lịch sinh thái D - Đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị S phải chịu 6.520.200 đồng.

Hoàn lại cho ông Vũ Đình T 3.313.000 đồng tiền tạm ứng án phí các ông bà đã nộp theo biên lai thu số 32428 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012084 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, nên xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND TP.M;
 - Chi cục THADS TP.M;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2018-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn

